

Số: 01/2025/QĐST-DS

PT, ngày 18 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Xóm 3, xã LV, huyện NQ, tỉnh NB (nay là xóm 3, xã PS, tỉnh NB).

- Bị đơn: Ông Bùi Văn B, sinh năm 1976; Địa chỉ: Xóm L, xã YT, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm L, xã YT, tỉnh PT)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm dân sự:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Giấy cam kết chuyển nhượng đất lâu dài ngày 30/01/2022, viết tay) giữa bà Phạm Thị H và ông Bùi Văn B nội dung chuyển nhượng 01 mảnh đất có chiều rộng tám mét đường 10,30m, chiều sâu là 60m, có 150m² đất ở được tách ra từ thửa đất số 228, số tờ bản đồ 35, diện tích 2807,6m², địa chỉ thửa đất tại: Xóm L, xã YT, huyện YT, tỉnh HB, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Bùi Văn B do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh HB cấp ngày 09/12/2022 với số tiền 433.000.000^d (Bốn trăm ba mươi ba triệu đồng).

- Xử lý hậu quả của việc hủy hợp đồng: Quá trình Tòa án giải quyết ông Bùi Văn B đã thanh toán trả cho bà Phạm Thị H số tiền 190.000.000^d (Một trăm chín mươi triệu đồng), nay ông Bùi Văn B phải tiếp tục có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Phạm Thị H số tiền cọc đất còn lại là 243.000.000^d (Hai trăm bốn mươi ba triệu đồng) và tiền lãi của số tiền cọc đất ban đầu 433.000.000^d (Bốn trăm ba mươi ba triệu đồng) trong thời gian từ 01/02/2022 đến ngày 01/8/2025 là 42 tháng, thành tiền là 157.000.000^d (Một

trăm năm mươi bảy triệu đồng). Tổng cộng số tiền ông Bùi Văn B phải thanh toán trả cho bà Phạm Thị H là 400.000.000^d (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Phạm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bùi Văn B không thanh toán trả số tiền như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Bùi Văn B còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí:

Bà Phạm Thị H phải nộp 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự không có giá ngạch và phải nộp 5.000.000^d (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng số tiền bà Phạm Thị H phải nộp là 5.075.000^d (Năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), tuy nhiên bà Phạm Thị H là người cao tuổi, đã có đơn đề nghị miễn án phí nên bà Phạm Thị H được miễn án phí căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Bùi Văn B phải nộp 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự không có giá ngạch và phải nộp 5.000.000^d (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng số tiền ông Bùi Văn B phải nộp là 5.075.000^d (Năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh PT;
- VKSND khu vực 17 – PT;
- Thi hành án dân sự tỉnh PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Hà

